

Bản án số: 122/2022/HS-ST

Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Tuất**

Ông **Nguyễn Minh Á**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Như Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông **Trương Quang Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 và ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn N, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, TT V, V, Khánh Hòa; Chỗ ở: Tổ D, TT V, V, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ó (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết), có vợ là Hồ Thị Ngọc T (1976) và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/11/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Ông **Lê H**, sinh năm 1945; Quốc tịch: Australia; Địa chỉ: E S, C, New South W, A; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: F T, tổ B, phường V, Tp ., tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà **Hồ Thị Ngọc T**, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ D, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc P**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: TDP 4, TT.Vạn Giã, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: TDP A, TT. V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Anh **Trần Thanh N1**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: TDP E, TT V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Ông **Nguyễn H1**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: TDP D, TT. V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2019 ông Lê H là Việt kiều có Quốc tịch Australia, về Việt Nam sinh sống tại khu phố E, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tháng 01/2021 ông Lê H đến sinh sống với bà Nguyễn Thị Mỹ D ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian sinh sống tại huyện V, tỉnh Khánh Hòa, ông H quen biết với Nguyễn N.

Khoảng 9h00 ngày 07/01/2022, ông H, N và Trần Thanh N1 (bạn N) ăn uống tại quán A thuộc thị trấn V, huyện V. Sau đó rủ nhau về nhà N tiếp tục ăn uống cùng với người nhà của N. Đến khoảng 15h cùng ngày thì N lấy xe máy biển số 79V1-517.53 chở ông H về nhà. Khi đi đến đoạn đường A thuộc TDP 14, V, ông H bị rơi xuống xe và nằm ngủ dưới đường. Thấy H đã say, nằm bất động. Quan sát xung quanh không có người nên N lấy của ông H 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex màu trắng vàng, 02 chiếc nhẫn vàng (01 nhẫn và có ký hiệu “HUY HUNG”, 01 nhẫn vàng có ký hiệu “ND*Q610”). Sau khi lấy được tài sản, N để ông H nằm trên đường rồi điều khiển xe máy về nhà đưa điện thoại di động và đồng hồ cho vợ là Hồ Thị Thu T3. Còn 02 nhẫn vàng N đem bán cho anh Lê Minh T1 được 15.090.000 đồng. N đưa cho T3 15.070.000 đồng, còn 20.000 đồng trả tiền xăng cho xe máy. Còn ông H sau đó được chị Nguyễn Thị T2 phát hiện thì tỉnh dậy, biết bị mất cắp tài sản nên đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 332/KL-HĐĐTTS ngày 25/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, dung lượng 256G, không có linh kiện kèm theo có trị giá là 5.632.333 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 14K, trọng lượng 1,63 chỉ, bên trong có khắc ký hiệu ND*Q610 có trị giá là 5.785.933 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1259/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 01 chiếc nhẫn vàng có hàm lượng vàng 99,52%, trọng lượng 1,999 chỉ, bên trong có khắc ký hiệu “HUY HUNG” có trị giá là 10.265.647 đồng.

- Đối với chiếc đồng hồ Rolex màu trắng vàng, do không đủ điều kiện cần thiết nên Hội đồng từ chối định giá tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSKH-P1 ngày 10/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tang vật tạm giữ gồm có:

- 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 kính đeo mắt (đã trả cho chủ sở hữu).

-15.090.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, sau khi xem xét các tình tiết, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn N mức hình phạt 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng xử lý theo qui định pháp luật.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 xin nhận lại số tiền 15.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng bà Nguyễn Thị T2, anh Trần Thanh N1 và ông Nguyễn H1 vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn N thừa nhận khoảng 15 giờ ngày 07/01/2022, khi chờ ông Lê H về nhà bằng xe máy, đến đoạn đường A thuộc TDP 14, V, V, ông H té ngã, đồng thời do uống say nên nằm ngửa dưới đường, Nguyễn N đã có hành vi kéo ông H lên lề đường và thực hiện hành vi trộm cắp của ông H gồm: 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex màu trắng vàng, 02 chiếc nhẫn vàng với tổng giá trị là 21.683.913 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó, Cáo trạng số 57/CT-VKSKH-P1 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[6] Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, khi ăn nhậu tại nhà của bị cáo Hồ Thị Ngọc T có thấy ông H mang theo tài sản, sau khi chờ ông H về nhà, qua ngày hôm sau bị cáo N đưa cho T 15.070.000 đồng yêu cầu T cất giữ. Tại phiên tòa hôm nay, T khai N ngoài việc chạy xe thô đủ trang trải sinh hoạt hàng ngày, N không có nguồn thu nhập nào khác, đồng thời tại phiên tòa ngày 16/9/2022, T khai biết số tiền này do N thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có, do đó, kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ Hồ Thị Ngọc T có biết số tiền mà bị cáo N đưa cho T là tiền do bị cáo phạm tội mà có không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Bị hại ông Lê H đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 kính đeo mắt.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 số tiền 15.090.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt số 0103 ngày 20/4/2022 tại Phòng G chi nhánh K – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn N 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 18/01/2022.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu.

3/ Về xử lý vật chứng:

Bị hại ông Lê H đã nhận lại 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, 02 chiếc nhẫn vàng, 01 kính đeo mắt.

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 số tiền 15.090.000 đồng theo Giấy nộp tiền mặt số 0103 ngày 20/4/2022 tại Phòng G chi nhánh K – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

4/ Về án phí: căn cứ các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn N, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Khoa